

Soạn bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Ngữ văn lớp 10

Câu 1. Phân tích diễn biến tâm trạng của người chinh phụ và nghệ thuật khắc hoạ tâm trạng của tác giả (Những dấu hiệu cho thấy sự cô đơn; ngôn ngữ của người chinh phụ và giá trị biểu cảm của nó; các yếu tố ngoại cảnh có tương quan với tâm trạng người chinh phụ và ý nghĩa diễn tả nội tâm của các yếu tố đó...).

Trả lời:

Hai khổ thơ đầu vẽ lên hình ảnh người chinh phụ lẻ loi ở mọi nơi, mọi lúc: lẻ loi trong căn phòng vắng, lẻ loi cả khi bước ra ngoài, lẻ loi ban ngày và lẻ loi, cô độc hơn trong cảnh đêm khuya. Người chinh phụ hết đứng lại ngòi, dạo quanh “hiên vắng”, “gieo” từng bước nặng nề, tấm rèm thưa hết buông xuống (rủ) lại cuộn lên (thác) nhiều lần, đặc biệt hình ảnh đối bóng với ngọn đèn trong căn phòng vắng đã cực tả cảnh lẻ loi, đơn chiếc. Hai khổ thơ kết thúc bằng một câu cảm thán với hai hình ảnh: “hoa đèn” và “bóng người”.

“Hoa đèn kia với bóng người khá thương”

Hai khổ thơ: khổ ba và bốn tiếp tục khắc hoạ diễn biến tâm trạng người chinh phụ. Tác giả xếp hai cảnh lẻ loi: ban đêm (Gà eo óc gáy sương năm trống) và ban ngày (Hòa phát phơ rủ bóng bốn bên) cạnh nhau gợi cảnh lẻ loi, nỗi thất vọng triền miên, dằng dặc. Điều đó càng được tô đậm hơn bằng hai hình ảnh so sánh. “*Khắc chờ đằng đẵng như niên*” và “*mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa*”. Một so sánh với chiều dài thời gian và một so sánh với chiều rộng không gian. Hai từ láy “đằng đẵng”, “dằng dặc” càng như kéo dài, mở rộng nỗi cô đơn sâu muộn đến muôn trùng.

Khổ thơ thứ tư diễn tả những gắng gượng của người chinh phụ mong thoát khỏi vòng vây cô đơn nhưng không thoát nổi (gượng đốt hương, gượng soi gương, gượng gảy khúc “sắt cầm”), nước mắt cứ đầm đìa. Những chữ “gượng” thật nặng nề, nghe thật xót xa, tội nghiệp.

Bước sang khổ thơ thứ năm và sáu, tác giả đặt nhân vật trữ tình trong không gian có ý nghĩa phóng dụ “gió đông”, “non yên”, “đường lên bằng trời”... Tứ thơ toát ra khỏi căn phòng nhỏ hẹp, vươn ra không gian bát ngát, “thăm thẳm”. Những vần thơ “*mênh mông vô tận như khối sầu tựa ngàn xưa*” (Đặng Thai Mai). Thần sắc đoạn thơ tập trung ở những từ láy “đằng đẵng”, “thăm thẳm”, “đau đáu”, “thiết tha”, nỗi nhớ vì thế có chiều dài, độ cao, độ sâu, có mệt mỏi héo mòn, có vời vợi mênh mang, có lo lắng day dứt và có chà xát, cắt cứa đến đau đớn. Đoạn thơ diễn tả trực tiếp nội tâm nhân vật trữ tình. Cách điệp vần, điệp liên hoàn cộng hưởng với không gian và tâm trạng tạo âm hưởng lan toả triền miên, không dứt, nỗi buồn như ôm trùm cả vũ trụ khôn cùng...

Hai câu cuối đoạn miêu tả cảnh cảnh cây ướm dầm sương đêm, tiếng côn trùng rên rỉ phun lên từ ruột đất. Người chinh phụ lọt thỏm vào đêm. Cảnh sương tuyết gió mưa buốt giá đồng hành với nỗi buốt giá lạnh lẽo của lòng người.

Soạn bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Ngữ văn lớp 10

Câu 2: Hãy cho biết vì sao người chinh phụ đau khổ?

Trả lời:

Đoạn trích diễn tả nỗi đau khổ tột đỉnh của người chinh phụ, đau khổ ở mọi nơi, mọi lúc, đau khổ trải ra trong không gian và dằng dặc theo thời gian. Nàng nhìn đâu cũng chỉ thấy tình cảnh lẻ loi của bản thân mình. Nỗi lạnh lẽo buốt giá từ cõi lòng người chinh phụ đã trùm lên ngoại cảnh, len lỏi vào các sự vật,... khiến nàng thốt lên những lời sầu tủi bi thiết. Nguyên nhân dẫn tới nỗi đau khổ của người chinh phụ thật dễ hiểu. Chồng nàng đi chinh chiến nơi chiến địa sa trường đã mấy mùa xuân bật vô âm tín. Người chinh phụ đã phải chờ đợi... chờ đợi,...và chờ đợi đến héo mòn tuổi xuân, tưởng có lúc tuyệt vọng hoàn toàn. Người chinh phụ càng khao khát đoàn tụ, khao khát cuộc sống vợ chồng bao nhiêu lại càng rơi vào tình cảnh tuyệt vọng bấy nhiêu. Đó là bi kịch khiến người chinh phụ đau khổ, bất hạnh.

Nguyên nhân sâu xa dẫn đến nỗi đau khổ của người chinh phụ chính là cuộc chiến tranh phi nghĩa mà vì nó vợ chồng nàng phải xa nhau, chồng “*dãi thây trăm cho làm công một người*” đã làm cho bao gia đình tan nát, bao tổ ấm trở nên lạnh lẽo. Bi kịch của người chinh phụ, vì thế là bi kịch có ý nghĩa tố cáo chiến tranh phong kiến phi nghĩa một cách mạnh mẽ, đồng thời qua đó cũng toát lên tiếng nói nhân đạo lớn lao của tác phẩm.

Câu 3. Xác định những câu thơ là lời nói của người chinh phụ và cho biết giá trị biểu hiện của nó.

Trả lời:

Lời nói của người chinh phụ được thể hiện qua những câu thơ sau:

- *Đèn có biết dường bằng chẳng biết*

- *Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi*

- *Lòng này gửi gió đông có tiện*

- ... *Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.*

Việc đưa những lời trực tiếp đó làm cho lời văn trở nên sinh động hơn và góp phần làm nổi bật bi kịch tinh thần của người chinh phụ.

Câu 4: Đọc diễn cảm đoạn trích (nêu ngâm được càng tốt). Hãy nhận xét về nhạc điệu của thể thơ song thất lục bát (có so sánh với các thể thơ mà anh (chị) biết).

Trả lời:

Soạn bài *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* - Ngữ văn lớp 10

Thể thơ song thất lục bát là một thể thơ truyền thống của dân tộc ta. Bản thân cách cấu tạo câu thơ và vần luật của nó cũng đã tạo nên một thứ nhạc điệu lên bổng xuống trầm một cách linh hoạt, có khả năng diễn tả tài tình những cung bậc khác nhau của tâm trạng con người, Phan Huy Thực cũng đã dịch *Tì bà hành* của Bạch Cư Dị sang thể thơ này. Nguyễn Du dùng thể thơ này để khóc cho “thập loại chúng sinh” trong Văn chiêu hồn...

Chinh phụ ngâm là khúc ngâm dài (diễn tả mọi cung bậc của nỗi buồn triền miên ở người chinh phụ. Nguyên tác của Đặng Trần Côn được viết bằng chữ Hán, theo thể đoản trường cú (câu ngắn, câu dài xen nhau). Người dịch giả tài hoa Đoàn Thị Điểm - với một nỗi cảm thông kì lạ với nỗi lòng người chinh phụ đã dịch tác phẩm của Đặng Trần Côn sang bản chữ Nôm với thể thơ song thất lục bát vô cùng đặc địa. Có thể nói, chính nội dung tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình và sự đồng cảm cao độ của người nghệ sĩ đã bắt gặp thể thơ song thất lục bát như một định mệnh để rồi tất cả tiếng lòng sâu thương ai oán của người chinh phụ đã được tấu lên với giọng cao thấp, bổng trầm mà khó có thể thơ nào có thể diễn tả được như thế.

Nếu khúc ngâm được viết bằng thể thơ khác thì chắc chắn hiệu quả biểu đạt sẽ không bằng thể song thất lục bát. Gần hơn cả với thể thơ này là thể thơ lục bát. *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được viết bằng thể thơ này vì đó là một tiểu thuyết bằng thơ. *Chinh phụ ngâm* là một khúc ngâm có tính “độc diễn” tâm trạng. Nếu sử dụng thể thơ lục bát sẽ không tránh khỏi giọng đều đều bằng phẳng. Thể song thất lục bát đã khắc phục được điều đó.

Đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* ngoài nhạc điệu vốn có của thể thơ song thất lục bát, giọng sâu thương bi thiết còn được tạo nên bởi cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh có giá trị gợi tả nỗi buồn, tình cảnh lẻ loi; các từ láy cùng với biện pháp điệp từ ngữ, lối đối cũng góp một phần không nhỏ vào việc tạo nên giọng điệu sâu bi ấy.

III. Luyện tập

Hãy vận dụng những biện pháp nghệ thuật tả tâm trạng trong đoạn trích để viết một đoạn văn (hoặc thơ) ngắn miêu tả một nỗi nhớ hay niềm vui của bản thân anh (chị).

Gợi ý:

Đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* khắc họa tâm trạng buồn. Bài tập gợi mở cho người viết có thể khắc họa tâm trạng trong đoạn trích. Nghệ thuật tả tâm trạng trong đoạn trích có thể khái quát thành các ý cơ bản sau:

- Tả ngoại cảnh để biểu hiện nội tâm
- Tả nội tâm qua ngoại hình

Soạn bài Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Ngữ văn lớp 10

- Tả nội tâm qua hành động, cử chỉ, điệu bộ

Học sinh cần vận dụng các biện pháp nghệ thuật trên một cách linh hoạt. Nếu là tả tâm trạng vui thì tất cả đều phải ngược lại với tả tâm trạng buồn: ngoại cảnh sẽ tươi sáng, sinh động, tràn ngập màu sắc và ánh sáng, ngoại hình cũng như mọi cử chỉ, hành động phải tràn đầy sức sống, nhanh nhẹn, hoạt bát...

Ví dụ minh họa:

Tôi sung sướng hết đứng lại ngồi. Tôi chạy lại tủ sách, nhìn và thầm cảm ơn các cuốn sách đã giúp tôi thành công. Tôi chạy vội ra sân để ngắm nhìn một chân trời mới đang rộng mở đối với tôi. Tôi chạy vội sang nhà Nam báo cho bạn biết. Tôi sang nhà dì Hoa để khoe và lấy phần thưởng dì đã hứa cho tôi trước ngày thi. Tôi không thể nào ngồi yên được một chỗ...